

Số: 1318 /TCGDNN-KĐCL
V/v thực hiện quy định
hệ thống bảo đảm chất lượng của
cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2020

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương

Triển khai thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 28), Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Tổng cục) hướng dẫn Quý Sở triển khai các quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) năm 2020 như sau:

1. Về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng:

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN (bắt buộc đối với trường cao đẳng, trường trung cấp) theo quy định tại Thông tư số 28. Hướng dẫn các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn triển khai xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và lưu ý thực hiện một số nội dung sau:

a) Cần làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên nhà trường các nội dung liên quan đến Thông tư số 28 nhằm thực hiện đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, đảm bảo khoa học, hiệu quả.

b) Thành lập hoặc phân công đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng của trường.

c) Thực hiện tốt công tác chuẩn bị, rà soát thực trạng hiện có, tiến hành phân tích, đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng của trường so với chuẩn GDNN hiện hành, từ đó xác định tầm nhìn, sứ mạng, các quy hoạch, chiến lược của trường.

d) Tiến hành xác định mục tiêu chất lượng, chính sách chất lượng của nhà trường trên cơ sở bám sát kết quả rà soát thực trạng/điều kiện bảo đảm hiện có, các thế mạnh, tồn tại, cơ hội và thách thức của nhà trường.

đ) Tổ chức xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng, trong đó các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình công cụ thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 7 Thông tư số 28 (ưu tiên, lựa chọn những lĩnh vực/nội dung quản lý chất lượng đang là thế mạnh của nhà trường, đang đem lại hiệu quả và có tính ổn định cao, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của trường thực hiện xây dựng quy trình và công cụ).

e) Quan tâm, đẩy mạnh hoạt động thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng, nghiên cứu, tham khảo các quy định về văn thư - lưu trữ hiện hành để xây dựng hoặc hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng của trường.

g) Người đứng đầu nhà trường phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi đưa vào vận hành (không nhất thiết phải hoàn thành tất cả các quy trình, công cụ mới đưa vào vận hành mà quy trình, công cụ nào đã xây dựng xong đến đâu đưa vào vận hành đến đó).

h) Thực hiện đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng: theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư số 28.

i) Hằng năm, các trường thực hiện báo cáo kết quả xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư 28 cho cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) nơi cơ sở đóng trên địa bàn, Tổng cục theo quy định.

2. Quản lý dữ liệu đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng kiến thức bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở GDNN; phối hợp, cử đúng đối tượng, thành phần tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng về bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở GDNN năm 2020 do Tổng cục tổ chức. Đối tượng tham gia tập huấn là người đứng đầu nhà trường hoặc Phó Hiệu trưởng, cán bộ phụ trách về bảo đảm chất lượng, cán bộ quản lý, các phòng, khoa của các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn.

3. Đối với các Sở LĐTBXH chưa sát sao, quan tâm chỉ đạo các cơ sở GDNN thuộc địa bàn quản lý thực hiện Thông tư số 28 và chế độ báo cáo theo quy định, đề nghị nghiêm túc rút kinh nghiệm, tuân thủ đúng chế độ báo cáo (*Danh sách chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

II. Về thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

1. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở GDNN trên địa bàn thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN như sau:

a) Thực hiện tự đánh giá chất lượng là bắt buộc đối với tất cả cơ sở GDNN và các chương trình đào tạo nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế của các trường cao đẳng, trường trung cấp thuộc danh sách trường được phê duyệt

tại Quyết định số 1769/QĐ-LĐTĐ ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 (khuyến khích các cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng đối với tất cả các chương trình đào tạo đang triển khai đào tạo tại cơ sở).

b) Tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình và các hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng:

- Tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng được quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

- Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng được quy định tại Mục 2 Thông tư số 28:

+ Về quy trình tự đánh giá: cơ sở GDNN cần nêu đủ căn cứ thực hiện tự đánh giá, thực hiện công bố báo cáo tự đánh giá và đảm bảo đúng thời hạn gửi cho cơ quan quản lý trực tiếp, Sở LĐTĐ cũng như Tổng cục.

+ Về thành lập Hội đồng tự đánh giá: cơ sở GDNN cần thực hiện đúng quy định về số lượng và thành phần Hội đồng (một số cơ sở GDNN thường thiếu đại diện các tổ chức đoàn thể của cơ sở GDNN, chuyên gia có kinh nghiệm, uy tín và doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc).

+ Về nội dung Báo cáo tự đánh giá: cơ sở GDNN cần thực hiện tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo đúng hướng dẫn, thực hiện đúng mẫu bảng mã minh chứng.

+ Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 03, 04 và 05 Thông tư số 28.

- Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trung tâm GDNN được quy định tại Công văn số 452/TCGDNN-KĐCL của Tổng cục ngày 25/3/2019.

- Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng được quy định tại Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL của Tổng cục ngày 25/3/2019.

- Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng được quy định tại Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL của Tổng cục ngày 25/3/2019.

- Hướng dẫn nội dung chi và mức chi hoạt động tự đánh giá chất lượng đối với các trung tâm GDNN, trường trung cấp, trường cao đẳng công lập được quy định tại Công văn số 822/LĐTĐ-BLĐTĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ ngày 11/3/2020.

Các văn bản, hướng dẫn đã được đăng tải trên trang web của Tổng cục GDNN: www.gdnn.gov.vn (*mục Tài nguyên*).

c) Gửi Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN cho cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có), Sở LĐTĐBXH nơi cơ sở GDNN đặt trụ sở và Tổng cục theo quy định tại Khoản 2, Điều 19 của Thông tư số 28.

2. Đối với các Sở LĐTĐBXH chưa thực hiện báo cáo năm 2019, đề nghị nghiêm túc rút kinh nghiệm, tuân thủ đúng chế độ báo cáo (*Danh sách chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

III. Yêu cầu báo cáo về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn năm 2020

Đề nghị Quý Sở thực hiện báo cáo và đôn đốc các cơ sở GDNN trên địa bàn báo cáo Tổng cục về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN của cơ sở GDNN (*Danh sách báo cáo tại Phụ lục III kèm theo*):

1. Sở LĐTĐBXH tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của các cơ sở GDNN trên địa bàn năm 2020 (*theo mẫu tại Phụ lục III.1 kèm theo*) và gửi văn bản chính thức về Tổng cục *trước ngày 31/01/2021*.

- Sở LĐTĐBXH và cơ sở GDNN gửi Báo cáo **bản cứng** về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (qua Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp) kèm theo bản điện tử (file word) theo địa chỉ: ducntt@molisa.gov.vn

- Trong quá trình thực hiện nội dung hướng dẫn tại Mục I của Công văn này, nếu có vướng mắc, khó khăn đề nghị phản ánh về Phòng Bảo đảm chất lượng GDNN, Cục Kiểm định chất lượng GDNN theo số điện thoại: 0243.9782.839.

2. Sở LĐTĐBXH tổng hợp, báo cáo thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN của các cơ sở GDNN trên địa bàn năm 2020 (*theo mẫu tại Phụ lục III.2 kèm theo*) *trước ngày 31/01/2021*.

- Sở LĐTĐBXH gửi Báo cáo **bản cứng** và **bản điện tử** về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (qua Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp) và cơ sở GDNN gửi Báo cáo **bản điện tử** về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (bao gồm: file pdf có dấu đỏ và file word) theo địa chỉ: luongthuhien@molisa.gov.vn

- Trong quá trình thực hiện nội dung hướng dẫn tại Mục II của Công văn này, nếu có vướng mắc, khó khăn đề nghị phản ánh về Phòng Kiểm định và Công nhận chất lượng, Cục Kiểm định chất lượng GDNN theo số điện thoại: 0243.9782.840.

3. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Sở LĐTBXH chưa báo cáo thì coi như không thực hiện chế độ báo cáo. Kết quả chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và báo cáo của Sở LĐTBXH các địa phương về triển khai Thông tư số 28 sẽ là một trong những kênh thông tin để Tổng cục cho ý kiến đánh giá thi đua - khen thưởng ngành LĐTBXH của các địa phương.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cục trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng TCGDNN (để đăng website);
- Lưu: VT, KĐCL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Năng Khánh

Phụ lục I.

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CÁC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
THỰC HIỆN BÁO CÁO VỀ HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
BÊN TRONG CƠ SỞ GDNN NĂM 2019 (tính đến hết ngày 20/5/2020)**

(Kèm theo Công văn số 1318/TCGDNN-KĐCL ngày 16 / 6 /2020
của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)

TT	Tên cơ quan
I. Sở LĐTB&XH đã thực hiện báo cáo	
1	Sở LĐTB&XH thành phố Cần Thơ
2	Sở LĐTB&XH thành phố Đà Nẵng
3	Sở LĐTB&XH thành phố Hà Nội
4	Sở LĐTB&XH thành phố Hải Phòng
5	Sở LĐTB&XH thành phố Hồ Chí Minh
6	Sở LĐTB&XH tỉnh An Giang
7	Sở LĐTB&XH tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
8	Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Kạn
9	Sở LĐTB&XH tỉnh Bạc Liêu
10	Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh
11	Sở LĐTB&XH tỉnh Bình Dương
12	Sở LĐTB&XH tỉnh Cà Mau
13	Sở LĐTB&XH tỉnh Cao Bằng
14	Sở LĐTB&XH tỉnh Đắk Lắk
15	Sở LĐTB&XH tỉnh Đắk Nông
16	Sở LĐTB&XH tỉnh Điện Biên
17	Sở LĐTB&XH tỉnh Đồng Nai
18	Sở LĐTB&XH tỉnh Hà Giang
19	Sở LĐTB&XH tỉnh Hà Nam
20	Sở LĐTB&XH tỉnh Hà Tĩnh
21	Sở LĐTB&XH tỉnh Hậu Giang
22	Sở LĐTB&XH tỉnh Hòa Bình
23	Sở LĐTB&XH tỉnh Hưng Yên
24	Sở LĐTB&XH tỉnh Khánh Hòa
25	Sở LĐTB&XH tỉnh Kiên Giang
26	Sở LĐTB&XH tỉnh Kon Tum
27	Sở LĐTB&XH tỉnh Lâm Đồng
28	Sở LĐTB&XH tỉnh Lào Cai
29	Sở LĐTB&XH tỉnh Long An

TT	Tên cơ quan
30	Sở LĐT&XH tỉnh Nam Định
31	Sở LĐT&XH tỉnh Nghệ An
32	Sở LĐT&XH tỉnh Phú Thọ
33	Sở LĐT&XH tỉnh Quảng Bình
34	Sở LĐT&XH tỉnh Quảng Trị
35	Sở LĐT&XH tỉnh Sóc Trăng
36	Sở LĐT&XH tỉnh Sơn La
37	Sở LĐT&XH tỉnh Tây Ninh
38	Sở LĐT&XH tỉnh Thái Bình
39	Sở LĐT&XH tỉnh Thanh Hóa
40	Sở LĐT&XH tỉnh Vĩnh Phúc
41	Sở LĐT&XH tỉnh Yên Bái

II. Sở LĐT&XH chưa thực hiện báo cáo

1	Sở LĐT&XH tỉnh Bắc Giang
2	Sở LĐT&XH tỉnh Bến Tre
3	Sở LĐT&XH tỉnh Bình Định
4	Sở LĐT&XH tỉnh Bình Phước
5	Sở LĐT&XH tỉnh Bình Thuận
6	Sở LĐT&XH tỉnh Đồng Tháp
7	Sở LĐT&XH tỉnh Gia Lai
8	Sở LĐT&XH tỉnh Hải Dương
9	Sở LĐT&XH tỉnh Lai Châu
10	Sở LĐT&XH tỉnh Lạng Sơn
11	Sở LĐT&XH tỉnh Ninh Bình
12	Sở LĐT&XH tỉnh Ninh Thuận
13	Sở LĐT&XH tỉnh Phú Yên
14	Sở LĐT&XH tỉnh Quảng Nam
15	Sở LĐT&XH tỉnh Quảng Ngãi
16	Sở LĐT&XH tỉnh Quảng Ninh
17	Sở LĐT&XH tỉnh Thái Nguyên
18	Sở LĐT&XH tỉnh Thừa Thiên Huế
19	Sở LĐT&XH tỉnh Tiền Giang
20	Sở LĐT&XH tỉnh Trà Vinh
21	Sở LĐT&XH tỉnh Tuyên Quang
22	Sở LĐT&XH tỉnh Vĩnh Long

Phu

Phụ lục II.

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CÁC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
THỰC HIỆN BÁO CÁO VỀ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**

GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2019 (tính đến hết ngày 20/5/2020)

(Kèm theo Công văn số 1318/TCGDNN-KĐCL ngày 16/6/2020

của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)

TT	Tên Sở LĐTBXH	Báo cáo thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2019	Ghi chú
1	Sở LĐTB&XH An Giang	1	
2	Sở LĐTB&XH Bà Rịa - Vũng Tàu	1	
3	Sở LĐTB&XH Bắc Giang	1	Báo cáo không đúng mẫu theo CV 909
4	Sở LĐTB&XH Bắc Kạn	1	
5	Sở LĐTB&XH Bạc Liêu	1	
6	Sở LĐTB&XH Bắc Ninh	1	
7	Sở LĐTB&XH Bến Tre	Chưa thực hiện báo cáo	
8	Sở LĐTB&XH Bình Dương	1	
9	Sở LĐTB&XH Bình Định	Chưa thực hiện báo cáo	
10	Sở LĐTB&XH Bình Phước	Chưa thực hiện báo cáo	
11	Sở LĐTB&XH Bình Thuận	1	
12	Sở LĐTB&XH Cà Mau	1	
13	Sở LĐTB&XH Cao Bằng	1	
14	Sở LĐTB&XH Cần Thơ	1	
15	Sở LĐTB&XH Đà Nẵng	1	
16	Sở LĐTB&XH Đắk Lắk	1	
17	Sở LĐTB&XH Đắk Nông	1	
18	Sở LĐTB&XH Điện Biên	1	
19	Sở LĐTB&XH Đồng Nai	1	
20	Sở LĐTB&XH Đồng Tháp	Chưa thực hiện báo cáo	
21	Sở LĐTB&XH Gia Lai	Chưa thực hiện báo cáo	
22	Sở LĐTB&XH Hà Giang	1	

Đinh

TT	Tên Sở LĐT&XH	Báo cáo thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2019	Ghi chú
23	Sở LĐT&XH Hà Nam	1	Báo cáo không đúng mẫu theo CV 909
24	Sở LĐT&XH Hà Nội	1	
25	Sở LĐT&XH Hà Tĩnh	1	
26	Sở LĐT&XH Hải Dương	1	Báo cáo không đúng mẫu theo CV 909
27	Sở LĐT&XH Hải Phòng	1	
28	Sở LĐT&XH Hậu Giang	1	
29	Sở LĐT&XH Hòa Bình	1	
30	Sở LĐT&XH Hưng Yên	1	
31	Sở LĐT&XH Khánh Hòa	1	
32	Sở LĐT&XH Kiên Giang	1	
33	Sở LĐT&XH Kon Tum	1	
34	Sở LĐT&XH Lai Châu	Chưa thực hiện báo cáo	
35	Sở LĐT&XH Lâm Đồng	1	Báo cáo không đúng mẫu theo CV 909
36	Sở LĐT&XH Lạng Sơn	Chưa thực hiện báo cáo	
37	Sở LĐT&XH Lào Cai	1	
38	Sở LĐT&XH Long An	1	
39	Sở LĐT&XH Nam Định	1	
40	Sở LĐT&XH Nghệ An	1	
41	Sở LĐT&XH Ninh Bình	Chưa thực hiện báo cáo	
42	Sở LĐT&XH Ninh Thuận	Chưa thực hiện báo cáo	
43	Sở LĐT&XH Phú Thọ	1	
44	Sở LĐT&XH Phú Yên	Chưa thực hiện báo cáo	
45	Sở LĐT&XH Quảng Bình	1	
46	Sở LĐT&XH Quảng Nam	Chưa thực hiện báo cáo	

Phụ lục III.

**DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ
HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Kèm theo Công văn số/318/TCGDNN-KEDCL ngày 16/5/2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)

Đề nghị các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (qua Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp) theo nội dung sau đây:

TT	Nội dung Báo cáo	Thời hạn	Đối tượng thực hiện	Mẫu báo cáo	Ghi chú
I					
Nội dung xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng GDDNN					
1	Báo cáo của Sở về tình hình triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở GDDNN năm 2020	31/01/2021	63 Sở LPTBXH	Mẫu tại Phụ lục III.1 kèm theo	Bảo cáo bản cứng gửi về Tổng cục GDDNN (qua Cục Kiểm định chất lượng GDDNN), đồng thời gửi bản điện tử theo địa chỉ: <i>ducnh@molisa.gov.vn</i> SDT đơn vị phụ trách: 0243.9782.839
2	Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng GDDNN năm 2020	31/12/2020	Các trường TC, CD	Mẫu tại Phụ lục 02, Thông tư 28	
II					
Nội dung tình hình thực hiện tự đánh giá chất lượng GDDNN					
1	Báo cáo của Sở về tình hình thực hiện tự đánh giá chất lượng GDDNN năm 2020 (kèm theo bản điện tử Báo cáo tự đánh giá chất lượng của các cơ sở GDDNN năm 2020 trên địa bàn)	31/01/2021	63 Sở LPTBXH	Mẫu tại Phụ lục III.2 kèm theo	Báo cáo bản cứng gửi về Tổng cục GDDNN (qua Cục Kiểm định chất lượng GDDNN), đồng thời gửi bản điện tử (bao gồm: file pdf có dấu đỏ và file word) theo địa chỉ: <i>luongthuhien@molisa.gov.vn</i> SDT đơn vị phụ trách: 0243.9782.840
2	Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDDNN năm 2020	31/12/2020	Các cơ sở GDDNN	Mẫu tại Phụ lục 03, 04 và 05 Thông tư 28	Báo cáo bản điện tử (bao gồm: file pdf có dấu đỏ và file word) gửi về Tổng cục GDDNN theo địa chỉ: <i>luongthuhien@molisa.gov.vn</i> SDT đơn vị phụ trách: 0243.9782.840 Lưu ý: cơ sở GDDNN không gửi bản cứng báo cáo về Tổng cục GDDNN

Phụ lục III.1: Mẫu Báo cáo của Sở về tình hình triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở GDNN năm 2020

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG
CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (CSGDNN) trên địa bàn**

(tính đến tháng 31/12/20...)

1. Thống kê tình hình triển khai xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến và báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng (HTBĐCL) của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (CSGDNN) trên địa bàn

STT (1)	Tên CSGDNN (2)	Đã xây dựng (3)	Tình hình xây dựng và vận hành		Tự đánh giá HTBĐCL (6)	Lập kế hoạch cải tiến HTBĐCL (7)	Thực hiện báo cáo HTBĐCL (8)	Ghi chú (9)
			Số lượng quy trình, công cụ đã xây dựng (4)	Số lượng quy trình, công cụ đã đưa vào vận hành (5)				
I	Cao đẳng							
1								
...								
Tổng số		
II	Trung cấp							
1								
...								
Tổng số		
III	Trung tâm GDNN							(không bắt buộc)
1								
...								
Tổng số		

(Hướng dẫn điền thông tin:

- Cột (3): Đã xây dựng ghi số "1", chưa xây dựng ghi số "0", nếu ghi số "1" thì điền tiếp thông tin các cột tiếp theo.
 - Cột (4): Ghi bảng số về số lượng quy trình, công cụ đã xây dựng.
 - Cột (5): Ghi bảng số về số lượng quy trình, công cụ đã đưa vào vận hành tại CSGDNN.
 - Cột (6): Đã thực hiện tự đánh giá HTBĐCL năm 20... ghi số "1"; chưa thực hiện ghi số "0".
 - Cột (7): Đã lập kế hoạch cải tiến HTBĐCL ghi số "1"; chưa thực hiện ghi số "0".
 - Cột (8): Đã thực hiện báo cáo HTBĐCL theo quy định tại điều 12 Thông tư 28 ghi số "1"; chưa thực hiện ghi số "0".
- 2. Đánh giá việc thực hiện quy định hệ thống BBCL của các cơ sở GDNN trên địa bàn và đề xuất, kiến nghị (nếu có)**
- * Thuận lợi:
 - * Khó khăn:
 - * Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận:
- Như trên;
-;
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III.2 Báo cáo của Sở về tình hình thực hiện tự đánh giá chất lượng GDDNN năm 2020

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ.....
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2020

(tính đến tháng 31/12/2020)

1. Số lượng cơ sở GDDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng GDDNN:

1.1 Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDDNN:

TT	Loại hình	Tổng số cơ sở GDDNN trên địa bàn quản lý	Số cơ sở GDDNN đã thực hiện tự đánh giá	Số cơ sở GDDNN tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KBCL
1	Cao đẳng			
2	Trung cấp			
3	Trung tâm GDDNN			
4	Loại hình khác			
	Tổng số			

1.2 Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo:

TT	Tên cơ sở GDDNN	ĐỘI VỚI TẤT CẢ CTBT CỦA CƠ SỞ GDDNN			NGÀNH/ NGHỀ TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA, KHU VỰC & QUỐC TẾ		
		Tổng số CTBT của cơ sở GDDNN	Tổng số CTBT thực hiện tự đánh giá	TỔNG SỐ CTBT tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KBCL	Tổng số ngành/ nghề trọng điểm	Số ngành/ nghề trọng điểm thực hiện tự đánh giá	Số ngành/ nghề trọng điểm tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KBCL
1							
2							
...							
	Tổng						

2. Danh sách cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN:

TT	Tên cơ sở GDNN	Công lập	Tư thực	Có vốn nước ngoài	Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN		Tự đánh giá chất lượng CTĐT		Ghi chú
					Tổng điểm tự đánh giá	Kết quả tự đánh giá (đạt/không đạt tiêu chuẩn KBCL GDNN)	Tổng điểm tự đánh giá	Kết quả tự đánh giá (đạt/không đạt tiêu chuẩn KBCL GDNN)	
I	Cao đẳng				<ví dụ: 80>	<ví dụ: đạt >			
								
							<ví dụ: Hàn, trình độ cao đẳng>	<ví dụ: 80>	<ví dụ: đạt>
II	Trung cấp								
								
III	Trung tâm GDNN								
								
	TỔNG SỐ								

3. Đánh giá việc thực hiện tự đánh giá của các cơ sở GDNN trên địa bàn và đề xuất, kiến nghị

* Thuận lợi:

* Khó khăn:

* Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN;

-

- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)